

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSPT

Ngày: 09/01/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên;

Các thẩm phán:

Bà Nghiêm Thị Lượng;

Ông Ngô Xuân Ninh.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tạ

Thiên Thơi - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/HSPT/2016 ngày 26 tháng 12 năm 2016 đối với Nguyễn Trọng D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng D - sinh năm 1991

STQ: Thôn Đ, xã V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba.

Có vợ là Lục Thị Đ, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2008, bị chủ tịch UBND huyện Tiên Du ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 01 năm về hành vi cưỡng đoạt tài sản và trộm cắp tài sản. Ngày 01/4/2009 chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có một người bị hại và hai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Tiên Du và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với chị Vi Thị M, SN 1989, trọ tại: thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong qua mạng xã hội, nên vào tối ngày 20/8/2016 chị M có gọi cho bị cáo D đến phòng trọ đón chị cùng đi mua điện thoại di động. Khi đi, chị M có gửi cho bị cáo cầm giúp hộ số tiền là 9.000.000đ và 01 chiếc điện thoại Sony C2305. Khi đang đi trên đường thấy trời sắp mưa nên bị cáo đã nói với chị M xuống xe đứng đợi để về nhà lấy áo mưa. Trên đường về nhà lấy áo mưa bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền và chiếc điện thoại của chị M nên bị cáo đã mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Đức, SN 1989, trú tại: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du để bán chiếc điện thoại Sony C2305 được 450.000đ. Tổng số tiền 9.450.000đ, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 5.100.000đ. Chị M sau khi chờ D không thấy quay lại, liên lạc không được nên đã đến Công an huyện Tiên Du trình báo.

Ngày 24/8/2016, sau khi làm việc với cơ quan điều tra bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 4.350.000đ và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 99C1-23971. Đối với anh Nguyễn Văn Đức đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại Sony C2305.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 29/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony C2305 có giá trị còn lại là 1.500.000đ.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Nguyễn Trọng D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2016, bị cáo Nguyễn Trọng D kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo cho rằng mức án 08 tháng tù là quá nặng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Dũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng với toàn bộ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo D là lợi dụng lòng tin của chị M để chiếm đoạt số tiền 9.000.000đ và 01 chiếc điện thoại Sony C2305 của chị M. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trọng D thì thấy, trong vụ án này, bị cáo đã lạm dụng niềm tin của chị M để chiếm đoạt tiền và điện thoại trị giá 10.500.000đ. Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm đã vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã xử phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là phù hợp pháp luật. Xong bắt bị cáo phải cách ly xã hội là có phần quá nghiêm khắc, chưa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D. Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Trọng D 08 (tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng PV 27, PC81 CA tỉnh Bắc Ninh.
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh.
- TAND huyện Tiên Du.
- Trại tạm giam.
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Minh Tuyên